

Một số vấn đề lý luận về giới hạn xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự: Vương mắc, bất cập và kiến nghị

09/01/2026 06:57

ĐỖ VĂN DUY

Tòa án quân sự khu vực Quân khu 3

NGÔ ANH DŨNG

Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội

(LSVN) - Giới hạn xét xử (GHXX) sơ thẩm là một chế định pháp lý quan trọng trong pháp luật tố tụng hình sự nước ta. Nó xác định phạm vi xét xử và điều kiện thay đổi nội dung truy tố tại phiên tòa, không chỉ phòng ngừa, hạn chế sự lạm quyền của Tòa án khi thực hiện chức năng xét xử, mà còn bảo vệ các bị cáo bị truy tố trong vụ án và bảo vệ cả những người trước đó đã không bị khởi tố, điều tra, truy tố theo trình tự của BLTTHS bị xét xử trái pháp luật. GHXX là yếu tố bảo đảm cho Tòa án luôn là cơ quan thực hiện chức năng xét xử và chế định này nó không chỉ thể hiện mối quan hệ giữa Viện kiểm sát (VKS) và Tòa án mà còn liên quan đến phạm vi thực hiện quyền bào chữa của bên bị buộc tội.

Một số vấn đề lý luận

Khái niệm giới hạn xét xử

GHXX sơ thẩm là chế định quan trọng, xuất hiện đầu tiên trong “Đề án về trình tự xét xử sơ thẩm về hình sự” của Tòa án nhân dân Tối cao (TANDTC) được xây dựng năm 1964, sau đó được hướng dẫn trong Thông tư số 16/TATC ngày 27/9/1974 và Thông tư liên tịch số 01/TANDTC-VKSNDTC ngày 08/12/1988 và được pháp điển hóa xuyên suốt trong các BLTTHS năm 1988, 2003 đến Điều 298 BLTTHS năm 2025 (BLTTHS hiện hành). Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong các văn bản pháp luật tố tụng hình sự đều không đưa ra khái niệm “GHXX” và “GHXX sơ thẩm” (ngay cả khi BLTTHS hiện hành đã sửa đổi quy định về giới hạn của việc xét xử cấp sơ thẩm) mà chỉ thể hiện nội dung phạm vi, nhiệm vụ, thủ tục mà VKS và Tòa án phải thực hiện ở giai đoạn xét xử sơ thẩm.

GHXX hạn chế Tòa án sơ thẩm chỉ được xét xử trong phạm vi nội dung bản cáo trạng. Đối tượng giới hạn bao gồm: Con người cụ thể (bị cáo) và hành vi cụ thể cùng các tình tiết liên quan đến tội danh mà VKS đã truy tố.

Xét xử sơ thẩm dù hiểu theo nghĩa rộng hay hẹp đều phải tuân thủ khuôn khổ GHXX để bảo đảm tính khách quan. Việc không vượt quá giới hạn này giúp Tòa án phán quyết đúng người, đúng tội và bảo vệ quyền bào chữa hợp pháp của bị cáo.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu GHXX sơ thẩm trong vụ án hình sự là một phạm vi, giới hạn, khuôn khổ, khung nhất định mà Tòa án sơ thẩm trong quá trình xét xử, ra quyết định sơ thẩm vụ án hình sự không thể hoặc không được vượt qua.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet.

Đặc điểm giới hạn xét xử

Thứ nhất, về mối quan hệ giữa truy tố và giới hạn xét xử: Phạm vi truy tố của VKS là căn cứ pháp lý duy nhất xác định GHXX của Tòa án. Theo nguyên tắc “có truy tố mới có xét xử”, Tòa án chỉ được phép phán quyết đối với những bị cáo và hành vi phạm tội đã được nêu trong bản cáo trạng. Truy tố của VKS vừa là căn cứ để Tòa án đưa vụ án ra xét xử, vừa là cơ sở để “khống chế” GHXX của Tòa án, đảm bảo sự phân định rạch ròi giữa chức năng buộc tội và chức năng xét xử.

Thứ hai, việc Tòa án xét xử bị cáo theo khoản khác theo khoản khác với khoản mà VKS đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà VKS đã truy tố phải đảm bảo quyền bào chữa của bị cáo. Tòa án có thể xét xử theo tội danh bằng hoặc nhẹ hơn nếu không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Ngược lại, đối với trường hợp

xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh VKS truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để VKS truy tố lại. nếu VKS vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó.

Thứ ba, VKS có quyền độc lập trong việc rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố tại phiên tòa theo hướng có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn tồn tại bất cập khi việc rút truy tố không có căn cứ. Về nguyên tắc, nếu không có sự buộc tội từ VKS, việc Tòa án vẫn tiếp tục xét xử và kết tội sẽ dẫn đến tình trạng Tòa án “làm thay” chức năng buộc tội, vi phạm tính khách quan và làm mất đi bản chất của mô hình tranh tụng.

Thứ tư, GHXX không chỉ là khuôn khổ pháp lý ngăn chặn sự lạm quyền của cơ quan tư pháp mà còn là ranh giới an toàn để bị cáo thực hiện quyền bào chữa. Việc đảm bảo GHXX là điều kiện tiên quyết để đảm bảo một phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Quy định GHXX sơ thẩm trong BLTTHS hiện hành

Giới hạn của việc xét xử được quy định tại Điều 298 BLTTHS hiện hành như sau:

- “1. Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà VKS truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.
2. Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà VKS đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà VKS đã truy tố.
3. Trường hợp xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh VKS truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để VKS truy tố lại và thông báo rõ lý do cho bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo, người bào chữa biết; nếu VKS vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó”.

BLTTHS hiện hành quy định Tòa án xét xử những bị can, bị cáo bị VKS truy tố bằng bản Cáo trạng. Ngoài ra, HĐXX ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu VKS khởi tố VAHS nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm. Tòa án xét xử những hành vi theo tội danh mà VKS truy tố. Chỉ được khởi tố vụ án khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm.

Tòa án có thẩm quyền xét xử bị cáo theo một tội danh khác hoặc một khoản khác trong cùng điều luật, miễn là tội danh hoặc khung hình phạt đó bằng hoặc nhẹ hơn so với tội danh mà VKS đã truy tố. Quy định này kế thừa tinh thần của BLTTHS 2003 và các hướng dẫn nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tối cao, nhằm đảm bảo giải quyết vụ án đúng bản chất mà không làm xấu đi tình trạng pháp lý của bị cáo so với cáo buộc ban đầu.

Khi thấy cần xét xử tội danh hoặc khung hình phạt nặng hơn, Tòa án phải trả hồ sơ để VKS truy tố lại. Nếu VKS vẫn giữ tội danh đã truy tố, Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền bào chữa, Tòa án phải thông báo lý do cho bị cáo/người bào chữa và ghi rõ tội danh/điều khoản mà Tòa án dự định xét xử vào Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Một số vướng mắc, bất cập

Thứ nhất, bất cập về lý luận chức năng tố tụng

Khoản 3 Điều 298 BLTTHS 2015 cho phép Tòa án xét xử tội nặng hơn tội danh VKS truy tố đang gây ra sự xáo trộn về chức năng. Việc Tòa án tự định hướng một tội danh nặng hơn vô hình chung làm Tòa án “lấn sân” sang chức năng buộc tội của VKS, làm mất đi vai trò “trọng tài” khách quan. Điều này không chỉ vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội mà còn làm suy yếu chức năng bào chữa, do bị cáo bị đặt vào thế bị động với một “cáo buộc mới” phát sinh ngay từ phía cơ quan xét xử.

Thứ hai, xung đột thẩm quyền giữa các cấp Tòa án

Một vướng mắc kỹ thuật nghiêm trọng nảy sinh khi Tòa án cấp khu vực áp dụng GHXX mở rộng. Nếu Tòa án cấp khu vực nhận định hành vi của bị cáo thuộc tội đặc biệt nghiêm trọng (đối với Tòa án quân sự khu vực), tội đặc biệt nghiêm trọng mà mức cao nhất của khung hình phạt do BLHS quy định trên 20 năm tù (đối với Tòa án nhân dân khu vực), vượt quá thẩm quyền xét xử của cấp mình theo Điều 268 BLTTHS hiện hành và yêu cầu truy tố lại nhưng VKS từ chối, Tòa án cấp khu vực không thể xét xử vì vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc thẩm quyền xét xử theo loại tội phạm. Hiện nay, BLTTHS chưa có quy định rõ ràng để giải quyết tranh chấp thẩm quyền theo chiều dọc (cấp trên - cấp dưới) trong tình huống này, dẫn đến quy trình tố tụng bị kéo dài không cần thiết.

Thứ ba, vướng mắc về trình tự và quyền bào chữa

Quy định hiện hành thiếu cụ thể về thời điểm trả hồ sơ để truy tố lại. Trường hợp Tòa án đưa ra xét xử bị cáo theo khoản khác nặng hơn hoặc tội danh khác nặng hơn thì bị cáo thực hiện quyền bào chữa của mình thế nào khi tồn tại song song hai nội dung: Một là buộc tội của VKS, hai là Tòa án sẽ xét xử theo khoản khác nặng hơn hoặc tội danh khác nặng hơn. Hơn nữa, luật chưa quy định khoảng thời gian hợp lý để bị cáo và người bào chữa chuẩn bị phương án bào chữa với tội danh nặng hơn sau khi Tòa án thay đổi giới hạn xét xử, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người và quyền công dân trong tố tụng.

Thứ tư, mối liên hệ giữa GHXX sơ thẩm và thẩm quyền xét xử phúc thẩm

Thẩm quyền của Tòa án cấp phúc thẩm bị ràng buộc chặt chẽ bởi GHXX, xuất phát từ bản chất của xét xử phúc thẩm là “xét lại” vụ án dựa trên kháng cáo, kháng nghị. Về mặt chủ thể và sự việc, toà án cấp phúc thẩm chỉ được xét xử đối với những bị cáo mà VKS truy tố và toà án cấp sơ thẩm đã quyết định đưa ra xét xử. Nếu toà án cấp phúc thẩm căn cứ vào tình tiết mới, sửa bản án sơ thẩm đối với chủ thể và hành vi mà VKS không truy tố và toà án cấp sơ thẩm chưa đưa ra xét xử thì không bảo đảm nguyên tắc hai cấp xét xử. Việc toà án cấp phúc thẩm áp dụng điều khoản BLHS về tội nặng hơn chỉ được coi là phù hợp GHXX sơ thẩm nếu tội danh nặng hơn đó đã được VKS viện dẫn để truy tố mà toà án cấp sơ thẩm không áp dụng để xét xử. Do đó, dù luật không quy định trực tiếp về sự phụ thuộc này, nhưng các nguyên tắc cơ bản của BLTTHS vẫn đòi hỏi cấp phúc thẩm không được vượt qua “hàng rào” pháp lý mà giai đoạn sơ thẩm đã xác lập.

Kiến nghị

Từ những vướng mắc, bất cập trên, có thể đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, sửa đổi Điều 298 để bảo đảm quyền bào chữa và thẩm quyền xét xử theo hướng:

“Điều 298. Giới hạn của việc xét xử

1. Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà VKS truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.
2. Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà VKS đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà VKS đã truy tố, nhưng quá trình xét xử phải bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo.”
3. Trường hợp có căn cứ xét xử bị cáo về khoản hoặc tội danh nặng hơn khoản hoặc tội danh mà VKS truy tố và vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án cấp trên thì Tòa án chuyển hồ sơ lên Tòa án cấp trên để Chánh án Tòa án nhân dân cấp trên giải quyết tranh chấp về thẩm quyền xét xử”.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về giải thích từ ngữ và tranh chấp thẩm quyền Để bảo đảm tính nhất quán trong áp dụng pháp luật, Điều 4 BLTTHS cần được bổ sung các tiêu chí định nghĩa rõ thế nào là “tội nặng hơn”, “tội nhẹ hơn” và trường hợp nào bị coi là “làm xấu tình trạng bị cáo”.

Thứ ba, cần sửa đổi Điều 275 BLTTHS để trao quyền cho Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Chánh án Tòa án quân sự cấp Quân khu giải quyết các tranh chấp thẩm quyền phát sinh giữa Tòa án cấp dưới và Tòa án cấp trên trong cùng địa bàn. Việc luật hóa các nội dung này sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho Tòa án các cấp khi phải đối mặt với những đánh giá khác nhau về tội danh giữa các cơ quan tố tụng.

Thứ tư, tôn trọng quyền rút quyết định truy tố của VKS. Kiến nghị sửa đổi Điều 325 và Điều 326 BLTTHS nhằm đề cao vai trò “trọng tài” của Tòa án trong mô hình tranh tụng. Khi Kiểm sát viên rút một phần truy tố, Hội đồng xét xử chỉ nên xét xử phần còn lại; trường hợp rút toàn bộ truy tố, Tòa án nên ra quyết định đình chỉ vụ án thay vì tuyên bản án vô tội. Quy định này dựa trên lý luận: khi không còn sự buộc tội từ phía VKS thì đối tượng xét xử của Tòa án cũng không còn tồn tại. Việc Tòa án tiếp tục xét xử khi VKS đã rút truy tố là làm thay chức năng buộc tội, gây ảnh hưởng đến tính khách quan và quyền lợi hợp pháp của người bị buộc tội.

Thứ năm, nhằm cụ thể hóa nguyên tắc tranh tụng tại Điều 26 BLTTHS, cần sửa đổi trình tự xét hỏi tại Điều 307 BLTTHS theo hướng chuyển giao nghĩa vụ chứng minh chính về phía VKS. Tòa án không nên là chủ thể hỏi chính mà chỉ đóng vai trò điều hành, tạo không gian bình đẳng cho bên buộc tội và bên bào chữa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Sự thay đổi này, kết hợp với các sửa đổi về GHXX, sẽ giúp bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, hướng tới mục tiêu tối thượng là bảo vệ quyền con người và bảo đảm sự thật khách quan trong tố tụng hình sự.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 16/TATC ngày 27/9/1974 của Tòa án nhân dân Tối cao;
2. Thông tư liên tịch số 01/TANDTC-VKSNDTC ngày 08/12/1988;
3. Bộ Luật Tố tụng Hình sự các năm 1988, 2003, 2025.